

Số: 716/QĐ-UBND

Thanh Yên, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xếp, nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 49/TTr-VHXX ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp, nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2025 cho 85 viên chức đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Thanh Yên quản lý (*chi tiết tại Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm thực hiện chi trả chế độ thâm niên nhà giáo cho các viên chức thuộc đối tượng được hưởng theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng các Phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

**DANH SÁCH XẾP, NÂNG MỨC PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO ĐỐI VỚI VIÊN
CHỨC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC
UBND XÃ THANH YÊN, ĐỢT 2 NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 716 /QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch UBND xã Thanh Yên)

Stt	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Mức phụ cấp thâm niên nhà giáo hiện hưởng		Phụ cấp thâm niên nhà giáo được hưởng sau khi nâng đợt 2 năm 2025	
			Mức hưởng	Thời điểm hưởng	Mức hưởng	Thời điểm hưởng
1	Trường Mầm non số 1 Thanh Yên					
1.1	Lương Thị Xoan	Hiệu trưởng	24%	01/9/2024	25%	01/9/2025
1.2	Nguyễn Thị Hiên	Giáo viên	14%	01/9/2024	15%	01/9/2025
1.3	Nguyễn Thị Thanh Loan	Giáo viên	13%	01/9/2024	14%	01/9/2025
1.4	Lò Thị Duyên	Giáo viên	11%	15/9/2024	12%	15/9/2025
1.5	Đàm Thị Quỳnh	Giáo viên	11%	01/10/2024	12%	01/10/2025
1.6	Lò Thị Duyên	Giáo viên	12%	01/10/2024	13%	01/10/2025
1.7	Lò Thị Trang	Giáo viên	6%	01/7/2024	7%	01/7/2025
1.8	Cà Thị Tình	Giáo viên	7%	01/8/2024	8%	01/8/2025
2	Trường Mầm non số 2 Thanh Yên					
2.1	Bùi Thị Doan	Giáo viên	14%	15/9/2024	15%	15/9/2025
2.2	Cà Thị Hường	Giáo viên	14%	15/9/2024	15%	15/9/2025
2.3	Lò Thị Hương	Giáo viên	13%	01/11/2024	14%	01/11/2025
2.4	Đinh Thị Đức	Giáo viên	17%	01/11/2024	18%	01/11/2025
2.5	Trần Thị Cúc	Giáo viên	14%	15/9/2024	15%	15/9/2025
2.6	Lò Thị Vân	Giáo viên	8%	15/12/2024	9%	15/12/2025
2.7	Bế Thị Trong	Giáo viên	12%	15/9/2024	13%	15/9/2025
2.8	Lường Thị Thu	Giáo viên	14%	15/9/2024	15%	15/9/2025
3	Trường Mầm non Noong Luống					
3.1	Lò Thị Thủy	Giáo viên	21%	01/11/2024	22%	01/11/2025
3.2	Vũ Thị Kim Oanh	Giáo viên	17%	01/9/2024	18%	01/9/2025
3.3	Trần Thị Việt	Giáo viên	17%	01/9/2024	18%	01/9/2025
3.4	Đặng Thị Loan	Giáo viên	13%	01/9/2024	14%	01/9/2025
3.5	Bùi Thị Hoa	Giáo viên	17%	01/8/2024	18%	01/8/2025
3.6	Trần Thị Bích Thảo	Giáo viên	17%	01/9/2024	18%	01/9/2025
3.7	Nguyễn Thị Thu Hường	Giáo viên	15%	01/10/2024	16%	01/10/2025
3.8	Lò Thị Núi	Giáo viên	13%	01/9/2024	14%	01/9/2025
3.9	Phạm Thị Ngọc	Giáo viên	11%	15/9/2024	12%	15/9/2025

Stt	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Mức phụ cấp thâm niên nhà giáo hiện hưởng		Phụ cấp thâm niên nhà giáo được hưởng sau khi nâng đợt 2 năm 2025	
			Mức hưởng	Thời điểm hưởng	Mức hưởng	Thời điểm hưởng
4	Trường Mầm non Pa Thơm					
4.1	Nguyễn Hồng Vân	Phó Hiệu trưởng	17%	01/8/2024	18%	01/8/2025
4.2	Quảng Thị Phụng	Giáo viên	14%	10/9/2024	15%	10/9/2025
4.3	Vì Thị Thanh	Giáo viên	14%	10/9/2024	15%	10/9/2025
4.4	Lò Thị Minh	Giáo viên	11%	15/10/2024	12%	15/10/2025
4.5	Lò Thị Tâm	Giáo viên	5%	15/9/2024	6%	15/9/2025
4.6	Nguyễn Thùy Trang	Giáo viên	5%	15/8/2024	6%	15/8/2025
5	Trường Tiểu học Thanh Yên					
5.1	Lê Quý Dương	Phó Hiệu trưởng	36%	01/9/2024	37%	01/9/2025
5.2	Phạm Thị Thúy Bình	Giáo viên	33%	01/10/2024	34%	01/10/2025
5.3	Nguyễn Thị Kim Liên	Giáo viên	27%	01/8/2024	28%	01/8/2025
5.4	Hoàng Văn Nhẫn	Giáo viên	13%	01/11/2024	14%	01/11/2025
5.5	Cao Thị Nhạ	Giáo viên	13%	01/9/2024	14%	01/9/2025
5.6	Quảng Thị Biên	Giáo viên	12%	01/9/2024	13%	01/9/2025
5.7	Đieu Thị Lai	Giáo viên	29%	01/9/2024	30%	01/9/2025
5.8	Nguyễn Thị Yến	Giáo viên	11%	15/9/2024	12%	15/9/2025
5.9	Lò Thị Bình	Giáo viên	27%	01/8/2024	28%	01/8/2025
5.10	Đàm Thị Huệ	Giáo viên	27%	01/8/2024	28%	01/8/2025
5.11	Lò Thị Tĩnh	Giáo viên	13%	01/9/2024	14%	01/9/2025
5.12	Nguyễn Thị Quyên	Giáo viên	12%	15/10/2024	13%	15/10/2025
5.13	Lương Thị Ôn	Giáo viên	13%	15/9/2024	14%	15/9/2025
5.14	Ngô Văn Đoàn	Giáo viên	19%	01/10/2024	20%	01/10/2025
5.15	Nguyễn Thị Tuyền	Giáo viên	11%	01/11/2024	12%	01/11/2025
5.16	Vương Thị Nga	Giáo viên	27%	01/10/2024	28%	01/10/2025
6	Trường Tiểu học Noong Luống					
6.1	Trần Quang Ngu	Hiệu trưởng	28%	01/9/2024	29%	01/9/2025
6.2	Trần Thị Thu Hiền	Phó Hiệu trưởng	29%	01/9/2024	30%	01/9/2025
6.3	Hoàng Thị Chung	Giáo viên	20%	01/9/2024	21%	01/9/2025
6.4	Hoàng Thị Hương	Giáo viên	20%	01/9/2024	21%	01/9/2025
6.5	Trần Thị Ninh	Giáo viên	24%	01/9/2024	25%	01/9/2025
6.6	Trịnh Thị Hào	Giáo viên	26%	01/8/2024	27%	01/8/2025
6.7	Đoàn Thị Tuyết	Giáo viên	15%	01/10/2024	16%	01/10/2025
6.8	Vũ Thị Dung	Giáo viên	26%	01/8/2024	27%	01/8/2025
6.9	Nguyễn Minh Huế	Giáo viên	11%	15/9/2024	12%	15/9/2025
6.10	Trần Thị Huyền	Giáo viên	33%	01/10/2024	34%	01/10/2025
6.11	Hà Thị Thủy	Giáo viên	26%	01/8/2024	27%	01/8/2025
6.12	Trần Thị Nhung	Giáo viên	31%	01/10/2024	32%	01/10/2025
6.13	Sìn Thị Thắm	Giáo viên	11%	01/10/2024	12%	01/10/2025
6.14	Quảng Văn Lả	Giáo viên	14%	15/9/2024	15%	15/9/2025

Stt	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Mức phụ cấp thâm niên nhà giáo hiện hưởng		Phụ cấp thâm niên nhà giáo được hưởng sau khi nâng đợt 2 năm 2025	
			Mức hưởng	Thời điểm hưởng	Mức hưởng	Thời điểm hưởng
7	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Pa Thom					
7.1	Hà Văn Thanh	Hiệu trưởng	19%	01/9/2024	20%	01/9/2025
7.2	Diệp Dũng Chiến	Giáo viên	26%	01/7/2024	27%	01/7/2025
7.3	Trần Thị Bích Nhài	Giáo viên	19%	01/9/2024	20%	01/9/2025
7.4	Nguyễn Xuân Hoàng	Giáo viên	19%	01/8/2024	20%	01/8/2025
7.5	Bùi Văn Tính	Giáo viên	18%	01/10/2024	19%	01/10/2025
7.6	Nguyễn Thị Hồng Vân	Giáo viên	18%	01/10/2024	19%	01/10/2025
7.7	Lò Văn Lưu	Giáo viên	27%	01/9/2024	28%	01/9/2025
7.8	Bùi Thị Yến	Giáo viên	27%	01/8/2024	28%	01/8/2025
7.9	Ngô Đình Tiễn	Giáo viên	20%	01/9/2024	21%	01/9/2025
7.10	Nguyễn Thị Mỹ	Giáo viên	33%	01/10/2024	34%	01/10/2025
7.11	Tòng Văn Quyên	Giáo viên	12%	01/9/2024	13%	01/9/2025
8	Trường Trung học cơ sở Thanh Yên					
8.1	Vũ Thị Hồng Hạnh	Giáo viên	23%	01/10/2024	24%	01/10/2025
8.2	Ngô Thị Ngân	Giáo viên	12%	01/9/2024	13%	01/9/2025
8.3	Đặng Ngọc Bảo	Giáo viên	18%	01/10/2024	19%	01/10/2025
8.4	Nguyễn Thị Mai Chiên	Giáo viên	14%	01/9/2024	15%	01/9/2025
8.5	Nguyễn Thị Trang	Giáo viên			5%	01/11/2025
9	Trường Trung học cơ sở Noong Luống					
9.1	Lê Thị Luyến	Phó Hiệu trưởng	30%	01/12/2024	31%	01/12/2025
9.2	Bùi Văn Quang	Giáo viên	23%	01/9/2024	24%	01/9/2025
9.3	Phạm Thị Mỹ	Giáo viên	19%	01/9/2024	20%	01/9/2025
9.4	Lò Thị Dương	Giáo viên	18%	01/9/2024	19%	01/9/2025
9.5	Nguyễn Thị Bảo	Giáo viên	23%	01/11/2024	24%	01/11/2025
9.6	Bùi Thị Hoan	Giáo viên	17%	05/9/2024	18%	05/9/2025
9.7	Phạm Thị Tuyền	Giáo viên	16%	25/9/2024	17%	25/9/2025
9.8	Lê Thị Minh	Giáo viên	14%	15/9/2024	15%	15/9/2025

Danh sách có 85 viên chức./.